

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 27-02-2023

Về việc “trAh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Vĩnh L

2/ Bà Nguyễn Ngọc Nh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc “TrAh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trương Văn Vh, sinh năm 1971, chủ hộ kinh doAh Dạ Thảo. Địa chỉ: Ấp Nguyễn R, xã hậu Th Đ, huyện Tân Th, tỉnh Long A (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1976 (có mặt).

Ông Bùi Hữu Tn, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp Nguyễn R, xã Hậu Th Đ, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trương Văn Vh trình bày: Từ năm 2013 đến nay, hộ kinh doAh Dạ Thảo có bán phân bón thuốc bảo vệ thực vật cho bà Lê Thị Đ và chồng là ông Bùi Hữu Tn nhà ở gần hộ kinh doAh Dạ Thảo. Trong thời giA mua bán vợ chồng bà Đ và ông Tn có vụ trả, có vụ còn thiếu, thấy ở gần bên nhà nên tôi cũng miễn cưỡng bán thiếu, nhưng làm lúa vụ nào cũng trúng nhưng trả tiền không dứt điểm. Thấy vậy, nên ngày 05/01/2020 tôi có yêu cầu chị Đ ký nhận nợ

135.032.000 đồng mới bán tiếp. Đến vụ 3 năm 2020 tính từ 14/5/2020 tôi tiếp tục bán cho bà Đ và ông Tn, năm này Đ và Tn trả tương đối tốt.

Qua năm 2021 tôi tiếp tục bán lại và có cho thiếu, thời giA này có trả được một phần, vợ chồng năn nỉ khó khăn xin bán tiếp sẽ trả hết nợ. Năm 2022 tiếp tục bán thiếu nhưng khi thu hoạch lúa không trả. Thấy vậy, ngày 06/3/2022 tôi đến nhà làm biên bản đối chiếu công nợ thì hai vợ chồng bà Đ và ông Tn không chịu ký xác nhận nợ. Tôi cho thời giA trả chậm mỗi tháng mười triệu, hai vợ chồng cũng đồng ý và kéo dài đến nay đã hơn 9 tháng cũng không trả. Tôi nhận thấy hai vợ chồng ông Tn, bà Đ cố ý không trả nợ, qua tìm hiểu tôi được biết dùng tiền lời làm lúa, mua đất, cho vay nóng, với lãi nhiều hơn. Trong khi đó nợ vật tư của tôi nhiều vụ qua nhiều năm để kéo dài không chịu trả, lợi dụng sự tin tưởng của tôi để trục lợi.

Nay tôi yêu cầu Tòa án huyện Tân Th buộc bà Lê Thị Đ và Bùi Hữu Tn thực hiện nghĩa vụ trả nợ vật tư của tôi là 278.293.000 đồng và phần lãi suất từ ngày 06/3/2022 đến ngày trả hết nợ một lần (lãi suất theo quy định của pháp luật).

Bị đơn Lê Thị Đ và Bùi Hữu Tn trình bày: Hai vợ chồng có làm 8 công ruộng và có mua phân thuốc của hộ kinh doanh Dạ Thảo với số tiền là 135.032.000 đồng và đồng ý trả lãi từ ngày 05-01-2020 cho đến nay theo lãi suất ngân hàng. Vợ chồng tôi hứa trả một vụ lúa 10.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 135.032.000 đồng. Ông Vh cho rằng có bán thiếu tiếp tục năm 2021-2022 cho vợ chồng tôi số tiền thiếu là 58.542.000 đồng là không đúng, do vụ năm 2021-2022 tôi mua thì trả tiền mặt cho hộ kinh doanh Dạ Thảo từng đợt mua không có thiếu lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện tranh chấp “Hợp đồng mua bán” giữa ông Trương Văn Vh - chủ hộ kinh doanh Dạ Thảo với bà Lê Thị Đ và ông Bùi Hữu Tn. Căn cứ Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xác định qua hệ pháp luật tranh chấp là “*Hợp đồng mua bán*” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa hôm nay ông Trương Văn Vh - chủ hộ kinh doanh Dạ Thảo không rút đơn khởi kiện, rút lại phần yêu cầu tính lãi trên số tiền gốc là 58.542.000 đồng tiếp tục yêu cầu bà Lê Thị Đ và ông Bùi Hữu Tn liên đới hoàn trả cho ông số tiền nợ gốc và lãi trên số tiền nợ vật tư nông nghiệp là 135.032.000 đồng theo biên nhận ngày 05-01-2020 yêu cầu tính lãi 0,75%/tháng số tiền là 135.032.000 đồng tính đến ngày xét xử và 58.542.000 đồng tiền nợ gốc từ vụ 3 năm 2020 đến vụ Đ Xuân 2022.

Bà Lê Thị Đ và ông Bùi Hữu Tn xác định tính đến ngày 01-05-2020, ông, bà thừa nhận còn nợ ông Vh số tiền là 153.032.000 đồng; và số tiền nợ gốc là 58.542.000 đồng, và xin trả dần mỗi vụ lúa là 20.000.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 25-06-2015 đến ngày 05-0-2020 bà Lê Thị Đ và ông Bùi Hữu Tn có đến cửa hàng của ông Trương Văn Vh - chủ hộ kinh doanh Dạ Thảo để mua phân bón, thuốc trừ sâu về phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đến ngày 05-01-2020 ông Vh với bà Đ và ông Tn kết sổ, sau khi tính tiền nợ gốc và phần tiền nợ lãi thì bà Đ ký nhận nợ ngày 05-01-2020 số tiền nợ là 135.032.000 đồng, việc ký nhận nợ này của bà Đ hoàn toàn tự nguyện.

[2.2]. Ông Trương Văn Vh - chủ hộ kinh doanh Dạ Thảo có cung cấp bản chiếu tính nợ đề ngày 05-01-2020 có chữ ký xác nhận nợ của bà Lê Thị Đ, hơn nữa tại biên bản hòa giải ngày 10-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Th bà Đ và ông Tn cũng thừa nhận phần nợ này và yêu cầu xin trả dần mỗi vụ lúa 10.000.000 đồng điều này cho thấy bà Đ và ông Tn có nợ số tiền 135.032.000 đồng theo lời trình bày của ông Trương Văn Vh. Vì vậy, ông Trương Văn Vh yêu cầu bà Đ và ông Tn liên đới hoàn trả cho ông phần nợ 135.032.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.3] Đối với số tiền nợ tính từ vụ ba năm 2000 đến vụ Đ Xuân 2022 là 58.542.000 đồng. Ông Vh xác nhận sau khi bà Đ và ông Tn đến mua do chỗ quen biết nên khi nhận phân thuốc ông chỉ ghi sổ theo dõi, bà Đ và ông Tn không có ký xác nhận nhưng ông Vh cũng đã cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Tân Th toàn bộ phần sổ sách ghi nhận ngày giờ nhận phân và thuốc của từng vụ như nêu ở phần trên. Bà Đ và ông Tn sau khi được phân tích tại Tòa bà Đ, ông Tn cũng chấp nhận phần nợ trên. Điều này, cho thấy bà Đ và ông Tn có đến hộ kinh doanh Dạ Thảo mua phân bón và thuốc trừ sâu và còn thiếu lại số tiền 58.542.000 đồng nên ông Vh yêu cầu bà Đ và ông Tn hoàn trả là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.4] Ông Vh yêu cầu tính lãi trên số tiền là 135.032.000 đồng từ ngày 05-01-2020 đến ngày 27-02-2023 lãi suất 0,75% là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, lãi suất được tính như sau:

+ 135.032.000 đồng x 0,75% x 37 tháng 23 ngày (833 ngày) : 30 ngày thành tiền là 28.120.414 đồng.

[2.6] Như vậy, buộc bà Lê Thị Đ và ông Bùi Hữu Tn liên đới hoàn trả cho ông Trương Văn Vh- chủ hộ kinh doanh Dạ Thảo tổng số tiền gốc và lãi bao gồm: 135.032.000 đồng + 58.542.000 đồng + tiền lãi 28.120.414 đồng tổng cộng là 221.694.414 đồng.

[2.7] Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2.8] Áp dụng Điều 288, 357, 428, 468 Bộ luật dân sự 2015

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Vh - chủ hộ kinh doanh do Ah Dạ Thảo.

Buộc bà Lê Thị Đ và ông Bùi Hữu Tn liên đới hoàn trả cho ông Trương Văn Vh- chủ hộ kinh doanh do Ah Dạ Thảo số tiền gốc và lãi là 221.694.414 đồng.

[2.8] Về thời gian thanh toán nợ bà Đ và ông Tn yêu cầu xin trả dần mỗi vụ là 20.000.000 đồng. Yêu cầu này ông Trương Văn Vh- chủ hộ kinh doanh do Ah Dạ Thảo không đồng ý nên không chấp nhận phần này của bà Đ và ông Tn.

[2.9] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lê Thị Đ và ông Bùi Hữu Tn phải chịu 11.084.720 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ông Trương Văn Vh không phải chịu án phí nên được hoàn trả 6.957.325 đồng theo lai thu số 0004353 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 288, 357, 428, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Vh - chủ hộ kinh doanh do Ah Dạ Thảo.

Buộc bà Lê Thị Đ và ông Bùi Hữu Tn liên đới hoàn trả cho ông Trương Văn Vh số tiền gốc và lãi là 211.402.228 đồng

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lê Thị Đ và ông Bùi Hữu Tn phải chịu 11.084.720 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ông Trương Văn Vh - chủ hộ kinh doanh do Ah Dạ Thảo không phải chịu án phí nên được hoàn trả 6.957.325 đồng theo lai thu số 0004353 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAD tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tân Th;
- THADS huyện Tân Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

Bùi Văn Dg